

Số: **168/2021/QĐST- DS**

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lý Thuý Hà

- Bà Lê Thị Thảo

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu độc lập và được Tòa án chấp nhận, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự thụ lý 58/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế*”, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Đào Thị V**, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1958 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ: Số nhà 164, đường Minh Lang, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị đơn:** - Ông **Nhữ Quang H**, sinh năm 1966;

- Bà **Ma Thị C**, sinh năm 1970;

Cùng trú tại địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nhữ Quang M**, sinh năm 1996 và chị **Nhữ Thị Diễm Q**, sinh năm 2000;
Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông **Nhữ Hùng T**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Đội Cấn, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Bà **Nhữ Thị T**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông **Nhữ Hồng Q**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Bà **Nhữ Thị T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông **Nhữ Hùng C**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố 19, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1940; Địa chỉ: Thôn 05, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Bà **Hoàng Cẩm B**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn 04, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn 04, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

- **Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang**; Địa chỉ: Số 76, đường Trường Chinh, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Cục Trưởng Cục Thi hành án tỉnh Tuyên Quang

Người đại diện theo uỷ quyền: Đào Đức H – Chấp hành viên của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;

- **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam**

Địa chỉ: Số 02, đường Láng Hạ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Ngân hàng được uỷ quyền khởi kiện: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố T

Địa chỉ: Đường Chiến Thắng Sông Lô, phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, chức vụ: Giám đốc chi nhánh thành phố T

Người được uỷ quyền lại: Ông Đào Khả H; Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố T.

- **Doanh nghiệp tư nhân C**, chủ doanh nghiệp là ông Nhữ Quang H; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Hậu quả pháp lý của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- *Về án phí*: Trả lại cho ông Nhữ Hùng T, bà Nhữ Thị T, ông Nhữ Hùng C, ông Nhữ Hùng Quyết, bà Nhữ Thị T tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.360.000đ** (*năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó mỗi người được trả lại là **1.072.000đ** (*một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002978 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Về chi phí tố tụng khác*: Nguyên đơn tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản tổng số tiền 5.432.000 đồng (*năm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng nguyên đơn đã nộp là 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*), nguyên đơn đã được trả lại số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa là 1.568.000 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

- *Về quyền khởi kiện lại vụ án*: Bà Đào Thị V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về tài liệu chứng cứ*: Bà Đào Thị V được trả lại Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ nộp kèm theo đơn khởi kiện.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Thị Lan

